

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Y
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2019/HS-ST
Ngày 11-7-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH HÀ GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đoàn Ngọc Vĩnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Thỏ;

Ông Thào Mí Day.

- Thư ký phiên toà: Bà Hồ Quỳnh Trang là Thư ký Toà án nhân dân huyện Y, tỉnh Hà Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Hà Giang tham gia phiên toà: Ông Ma Phúc Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y, địa chỉ tổ 03 thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Hà Giang, Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 07/2019/TLST-HS ngày 28 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2019/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo:

Lý A M; sinh ngày 07 tháng 10 năm 1993 tại xã N, huyện Y, tỉnh Hà Giang; Nơi ĐKKHKT: Thôn Nà N, xã N, huyện Y, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý A N, sinh năm 1969 và bà Phàn Thị P, sinh năm 1966; có vợ: Chàng Thị T, sinh năm 1995 và 02 con, lớn nhất sinh năm 2014, nhỏ nhất sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 28/01/2015 Tòa án nhân dân huyện Y xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, tính đến ngày phạm tội (ngày 17/11/2018), bị cáo đã chấp hành xong án phạt tù và đương nhiên được xóa án tích; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 11/4/2019 đến nay. Có mặt.

- Bị hại: Anh Lý A N; sinh năm: 1990; Nơi cư trú: Thôn Nà N, xã N, huyện Y, tỉnh Hà Giang. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Anh Đỗ Ngọc T; sinh năm: 1975; Nơi cư trú: Tổ 04, thị trấn M, huyện M, tỉnh Hà Giang. Vắng mặt (đơn xin xét xử vắng mặt ngày 29/6/2019).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 08 giờ ngày 17 tháng 11 năm 2018, anh Lý A N sinh năm 1990; trú tại thôn Nà N, xã N, huyện Y, tỉnh Hà Giang điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 23M1-07315, nhãn hiệu HONDA, số loại Wave RS, màu Đen - Đỏ từ nhà sang lều ruộng tại thôn Nà N, khi đi đến gần đến ruộng do trời mưa, đường trơn nên anh N để xe mô tô ở cạnh đường mòn, cách lều ruộng của gia đình khoảng 200m. Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, Lý A M sinh năm 1993; trú tại thôn Nà N, xã N, huyện Y đi bộ từ thị trấn Y về nhà, nhìn thấy chiếc xe mô tô dựng ở cạnh đường không có người trông coi, liền nảy sinh ý định trộm cắp, M đến kiểm tra thấy xe không khóa cổ bảo vệ mà chỉ khóa ổ khóa điện, M ngồi xuống dùng tay phải thò vào rút dây điện ở ổ khóa điện, sau đó luồn 02 dây điện qua lỗ thùng ở dưới ổ khóa điện đầu nối với nhau kiểm tra thấy đèn N (mo) sáng, M ngồi lên xe khởi động và điều khiển xe mô tô trộm cắp được đi theo hướng đường ra thôn Nà Báng, xã Đông M rồi đến xã Mậu Duệ, huyện Y tiếp tục điều khiển xe mô tô đi lên huyện M, tỉnh Hà Giang. Khi đến thị trấn M, M điều khiển xe mô tô đến chợ trung tâm rồi dừng xe, dựng chân chống giữa và mở cốp xe nhưng không được, kiểm tra thì thấy dưới yên xe thò ra túi nilon, M dùng tay trái kéo yên xe lên cao, tay phải kéo túi nilon ra ngoài và kiểm tra thì thấy có một số giấy tờ gồm: 01 đăng ký xe mô tô; 01 giấy phép lái xe; 01 bảo hiểm mô tô, xe máy; 01 chứng minh thư nhân dân, tất cả số giấy tờ trên đều mang tên Lý A N. M cất giấy đăng ký xe mô tô vào túi quần trước bên phải, số giấy tờ còn lại M gói lại và đút vào túi quần đằng sau bên phải, sau đó ngồi trên yên xe ngủ đến sáng khi thấy có người đi chợ thì dậy. Đến khoảng 07 giờ ngày 18/11/2018, M điều khiển chiếc xe mô tô trên đến cửa hàng mua bán, sửa chữa xe máy Ngọc Tam tại tổ 04, thị trấn M, trao đổi bán xe với chủ cửa hàng là anh Đỗ Ngọc T sinh năm 1975, khi đó M nói bị rơi mất chìa khóa xe và đưa giấy đăng ký xe mang tên Lý A N cho anh T xem và nhận mình tên Lý A N để phù hợp với đăng ký xe, sau khi kiểm tra giấy đăng ký; biển kiểm soát; số khung; số máy trùng khớp nên anh T đồng ý mua với giá 7.200.000^d (bảy triệu hai trăm ngàn đồng). Bán xe xong, M đón xe khách quay về huyện Y, khi đi đến xã Mậu Duệ xe dừng lại đón khách M xuống xe đi bộ ra cầu Mậu Duệ vớt toàn bộ giấy tờ mang tên Lý A N xuống suối, sau đó tiếp tục lên xe khách ra thị trấn Y, huyện Y chơi, đến khoảng 11 giờ cùng ngày thì đi nhờ xe người quen cùng xã về nhà. Hành vi trộm cắp xe mô tô ngày 17/11/2018 của bị cáo đến ngày 23/3/2019 bị phát hiện, điều tra làm rõ. Ngày 11/4/2019 bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

Quá trình điều tra, ngày 28 tháng 3 năm 2019, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác định hiện trường, vẽ sơ đồ, chụp ảnh hiện trường; đến ngày 17 tháng 4 năm 2019 tiến hành cho bị can Lý A M thực nghiệm điều tra, kết quả Lý A M thực hiện lại hành

vì trộm cắp chiếc xe mô tô trên của anh Lý A N phù hợp với hiện trường và các tài liệu, chứng cứ khác có lưu trong hồ sơ vụ án; ngày 10 tháng 4 năm 2019, tiến hành đề anh Đỗ Ngọc T nhận dạng người bán xe cho anh vào ngày 18/11/2018, kết quả anh T nhận ra và xác nhận Lý A M là người đã bán xe cho mình và Lý A M cũng thừa nhận đã bán xe mô tô trộm cắp cho anh T.

Tại bản kết luận định giá tài sản tố tụng hình sự số: 03/KL-HĐĐG ngày 29 tháng 3 năm 2019 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự huyện Y, kết luận chiếc xe mô tô biển kiểm soát 23M1-07315 (đã qua sử dụng) nhãn hiệu HONDA, số loại Wave RS, màu Đen - Đỏ có giá trị là 12.200.000^d (mười hai triệu hai trăm nghìn đồng).

Trước cơ quan điều tra bị cáo Lý A M đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của mình phù hợp với biên bản xác định hiện trường, sơ đồ, bản ảnh xác định hiện trường; biên bản thực nghiệm điều tra kèm bản ảnh. Hành vi của bị cáo còn được chứng M bởi lời khai của bị hại Lý A N và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Đỗ Ngọc T.

Bản cáo trạng số: 10/CT-VKS-YM ngày 28/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Hà Giang đã truy tố bị cáo Lý A M về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Lý A M về tội danh, điều luật như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lý A M phạm tội “Trộm cắp tài sản”; Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lý A M từ 12 đến 18 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra vụ án, bị cáo tự nguyện bồi thường cho bị hại số tiền là 7.500.000^d (bảy triệu năm trăm nghìn đồng), bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có yêu cầu bồi thường đối với bị cáo. Viện kiểm sát không đề cập xử lý.

Về xử lý vật chứng: 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại Wave RS, màu sơn Đen - Đỏ; số máy JC52E1233257; số khung RLHJC5291DY017661; mang biển kiểm soát 23M1-073.15; 01 đăng ký mô tô, xe máy số 000343 do Công an huyện Y cấp ngày 04/02/2015, mang tên Lý A N; 01 biển kiểm soát 23M1-073.15; 01 chìa khóa xe mô tô HONDA, số A88 có hai lỗ thủng hình tròn ở phần nhựa. Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y đã trả lại tài sản trên cho chủ sở hữu Lý A N theo Quyết định xử lý vật chứng số: 05/QĐXLVC ngày 13 tháng 5 năm 2019.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo không có tài sản và nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

Tại phiên tòa, bị hại Lý A N xác nhận đã nhận được tài sản bị trộm cắp và số tiền bồi thường tiền công truy tìm tài sản là 7.500.000^d (bảy triệu năm trăm nghìn đồng), bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo theo quy định của pháp luật; quá trình điều tra, người có quyền lợi,

nghĩa vụ liên quan đến vụ án Đỗ Ngọc T không yêu cầu bị cáo phải bồi thường, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo theo quy định của pháp luật để làm gương, giáo dục, răn đe và phòng chống tội phạm.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa Kiểm sát viên, những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Hà Giang.

Bị cáo nói sau cùng trước khi Hội đồng xét xử nghị án: Bị cáo biết mình đã phạm tội là trộm cắp tài sản của anh N, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Sau khi thẩm tra các chứng cứ có trong hồ sơ, nghe lời khai của bị cáo, bị hại và ý kiến của Kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về căn cứ kết tội đối với bị cáo: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Lý A M đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai và lời nhận tội của bị cáo trước tòa phù hợp với các lời khai của bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án. Ngoài ra còn phù hợp với biên bản xác định hiện trường, Kết luận định giá cùng với toàn bộ chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Tại phiên tòa bị cáo Lý A M một lần nữa thừa nhận đã thực hiện hành vi: Vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 17/11/2018 tại thôn Nà N, xã N, huyện Y, tỉnh Hà Giang, Lý A M đã thực hiện hành vi trộm cắp chiếc xe mô tô biển kiểm soát 23M1-07315 (đã qua sử dụng) nhãn hiệu HONDA, số loại Wave RS, màu Đen - Đỏ có giá trị là 12.200.000^d (mười hai triệu hai trăm nghìn đồng) đi lên huyện M, tỉnh Hà Giang, đến sáng hôm sau M bán chiếc xe mô tô trộm cắp được cho anh Đỗ Ngọc T là chủ cửa hàng mua bán, sửa chữa xe máy Ngọc Tam tại tổ 04, thị trấn M với giá 7.200.000^d (bảy triệu hai trăm nghìn đồng). Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của bị cáo Lý A M đã đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y truy tố bị cáo về tội danh, điều luật trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y là có căn cứ, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lý A M phạm tội Trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[2] Về tính chất, mức độ hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã vi phạm pháp luật hình sự. Chỉ vì muốn có tiền tiêu sài mà không phải bỏ công sức lao động, trong khi bị cáo là người khỏe mạnh, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được quyền về tài sản của người khác là thiêng liêng bất khả xâm phạm, bất kỳ ai chiếm hữu trái phép tài sản của người khác đều trái pháp luật và gây nguy hiểm cho xã hội, nhưng bị cáo vẫn cố ý trực tiếp với mục đích chiếm đoạt được tài sản của anh N. Hành vi của bị cáo gây

ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn tại địa phương gây hoang mang trong dư luận quần chúng nhân dân; do vậy Hội đồng xét xử thấy rằng cần có mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi mà bị cáo đã gây ra, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian đủ để giáo dục, cải tạo đối với bị cáo, đồng thời cũng để răn đe, giáo dục phòng ngừa và chống tội phạm.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng: Ngày 28/01/2015 bị cáo M bị Tòa án nhân dân huyện Y xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, tính đến ngày phạm tội (ngày 17/11/2018), bị cáo đã chấp hành xong án phạt tù và đương nhiên được xóa án tích. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại số tiền 7.500.000^d (bảy triệu năm trăm nghìn đồng) nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; ngoài ra bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự là người phạm tội là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn, nhận thức pháp luật hạn chế.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị hại xác nhận đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và số tiền bồi thường tiền công truy tìm tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có yêu cầu gì, Viện kiểm sát không đề cập xử lý, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về xử lý vật chứng: 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại Wave RS, màu sơn Đen - Đỏ; số máy JC52E1233257; số khung RLHJC5291DY017661; mang biển kiểm soát 23M1-073.15; 01 đăng ký mô tô, xe máy số 000343 do Công an huyện Y cấp ngày 04/02/2015, mang tên Lý A N; 01 biển kiểm soát 23M1-073.15; 01 chìa khóa xe mô tô HONDA, số A88 có hai lỗ thủng hình tròn ở phần nhựa được xác định là tài sản của bị hại N. Ngày 13/5/2019 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y đã trả lại tài sản trên cho chủ sở hữu theo Quyết định xử lý vật chứng số: 05/QĐXLVC, bị hại không có ý kiến gì. Hội đồng xét xử xét thấy là phù hợp, đúng quy định của pháp luật nên không xem xét giải quyết.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có tài sản và nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Y, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đều được thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật, không có khiếu nại, tố cáo. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; khoản 2 Điều 329; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 6; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Lý A M phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Lý A M 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo chấp hành án;

Quyết định cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Lý A M kể từ ngày 11 tháng 7 năm 2019 cho đến khi bị cáo đi chấp hành án phạt tù.

2. Án phí: Bị cáo Lý A M phải chịu 200.000^d (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Bị cáo; bị hại có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án niêm yết công khai.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Giang;
- Phòng PC 10, PC 11, PV 06 CA tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện Y;
- Công an huyện Y;
- Cơ quan THA huyện Y;
- Chi cục THADS huyện Y;
- UBND xã N, huyện Y;
- Bị cáo; bị hại; Người CQL, NVLQ;
- Lưu hsva, hstha, vp.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký và đóng dấu)

Đoàn Ngọc Vĩnh